

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên công ty: Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP
Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100106553 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/11/2010 và thay đổi lần thứ 7 ngày 28/3/2023
- Vốn điều lệ: 238.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 238.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Hà Trung, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024.38631122/3.6246143
- Số fax: 024.38631216
- Website: www.coma.vn
- Mã cổ phiếu: TCK
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp Cơ khí xây dựng được thành lập từ năm 1974. Tên gọi qua các thời kỳ của công ty như sau: Ngày 20/11/1995, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định 993/BXD-TCCB về việc thành lập Tổng công ty Cơ khí xây dựng trên cơ sở Liên hiệp các Xí nghiệp Cơ khí xây dựng;

Giai đoạn 1995 đến nay là giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty ngày càng đi vào thế ổn định, phát triển, mặc dù mô hình tổ chức hoạt động liên tiếp có nhiều biến đổi. Cụ thể như sau:

+ Ngày 30/12/2005 Tổng công ty Cơ khí xây dựng chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2439/QĐ-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng;

+ Tháng 6/2010 Công ty mẹ – Tổng công ty Cơ khí xây dựng chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 94/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010;

+ Tháng 01/2010 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Công nghiệp Xây dựng Việt Nam, chuyển Tổng công ty Cơ khí xây dựng về trực thuộc Tập đoàn. Sau hơn 2 năm thực hiện, tháng 10/2012 Thủ tướng Chính phủ đã quyết định kết thúc thí điểm thực hiện mô hình Tập đoàn Công nghiệp xây dựng Việt Nam, thực hiện chuyển giao quyền và nghĩa vụ Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại COMA từ Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 915/QĐ-BXD ngày 18/10/2012;

+ Ngày 07/11/2016, Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106553 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, sản xuất vật liệu xây dựng; Thi công xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.

- Địa bàn kinh doanh: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp trong và ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị: Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần:

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: (có 01 phụ lục đính kèm)

3.3. Đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết và công ty khác:

S TT	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn thực góp (Tr.đồng)	Giá trị vốn góp của COMA (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp COMA/ vốn thực góp	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
I	Đầu tư vào công ty con		55.849	50.855	32.269		
1	CTCP Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc (Coma2)	Xã Tân Đình - H.Lạng Giang - Bắc Giang	17.122	17.122	8.798	51,38%	Cơ khí chế tạo và lắp đặt
2	CTCP Khóa Mình Khai	Km số 14 - Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội	6.600	6.600	4.453	67,47%	Chế tạo khóa
3	CTCP Cơ khí xây dựng và lắp máy điện nước (Comael)	84 Phố Phúc Viên - P. Bồ Đề - Q. Long Biên - Hà Nội	11.000	11.000	5.669	51,54%	Cơ khí chế tạo
4	CTCP Cơ khí và Xây lắp Thái Bình (Coma16)	Phố Lê Quý Đôn - Phường Bồ Xuyên - TP. Thái Bình	6.000	6.000	3.216	53,61%	Cơ khí chế tạo
5	Công ty TNHH MTV Xây lắp và Kinh doanh vật tư thiết bị số 27 (Coma27)	Km số 14 - Quốc lộ 1A - Thanh Trì - Hà Nội	15.000	4.537	4.537	100%	Sơn tĩnh điện tên thanh nhôm

S TT	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn thực góp (Tr.đồng)	Giá trị vốn góp của COMA (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp COMA/ vốn thực góp	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
6	Công ty TNHH MTV Sản xuất, XNK dịch vụ phát triển nông thôn (Decoimex)	Số 40 Nguyễn Trung Trực, Phường 9, TP Vũng Tàu	127	5.596	5.596	100%	Xây dựng nhà ở, các công trình đường bộ, giáo dục nhà trẻ mẫu giáo
II	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		61.936	61.936	16.596		
1	CTCP Cơ khí và Đầu tư xây dựng số 9 (Coma9)	6-8 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Quận 1, TP HCM	45.000	45.000	9.000	20%	Xây dựng và trang trí nội thất
2	Công ty liên doanh Đồng hồ nước Zenner - Coma	Tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.998	2.998	929	31%	Đồng hồ nước
3	CTCP Cơ khí và Xây lắp Sông Chu (Coma17)	266 Đường Bà Triệu - Phường Đông Thọ - TP. Thanh Hoá	13.938	13.938	6.667	47,83%	Cơ khí chế tạo và lắp đặt
III	Đầu tư góp vốn vào các Công ty khác		544.120	544.120	13.461		
1	Công ty CP COMA Đầu tư kinh doanh Bất động sản (COMARE)		10.000	10.000	562	5,62%	Kinh doanh bất động sản
2	Công ty CP Cơ khí Xây dựng số 10 (Coma10)	Số 813 đường Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội	10.000	10.000	500	5,00%	Gia công cơ khí và chế tạo
3	Công ty CP Thủy điện Hương Sơn	Xã Kim Sơn 1, Hương Sơn, Hà Tĩnh	285.620	285.620	1.189	0,42%	Sản xuất điện

S TT	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn thực góp (Tr.đồng)	Giá trị vốn góp của COMA (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp COMA/ vốn thực góp	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Phát triển Cơ khí (Comaeng)	Tòa nhà COMA, 125D Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	10.000	10.000	500	5,0%	Gia công cơ khí và chế tạo
5	Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại COMA 25	Số 55 Nguyễn Văn Linh, P.Phúc Đồng, Q. Long Biên, HN	228.500	228.500	10.710	4,69%	Gia công cơ khí và chế tạo
	Tổng cộng		661.905	656.911	62.326		

4. Định hướng phát triển:

- Tiếp tục lấy ngành Cơ khí lắp máy và sản xuất công nghiệp là chuyên ngành chủ đạo tập trung nguồn lực tăng cường công tác đầu tư, đổi mới công nghệ và phát triển ngành cơ khí xây dựng, chế tạo, lắp đặt thiết bị tiêu chuẩn, phi tiêu chuẩn và kết cấu thép phục vụ xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng.

- Từng bước nghiên cứu, đầu tư nhà xưởng thiết bị tham gia vào thị trường hàng công nghiệp phụ trợ, tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn công nghiệp lớn trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì một số lĩnh vực có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính như: Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, xuất khẩu lao động, tư vấn quản lý dự án, dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà văn phòng...

- Từng bước nghiên cứu đầu tư mở rộng lĩnh vực dịch vụ kho vận trung chuyển hàng hóa, dịch vụ kinh doanh bất động sản để tận dụng hết toàn bộ lợi thế về tài sản hiện có của COMA, hỗ trợ cho lĩnh vực sản xuất chính.

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

+ Triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua

+ Tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để triển khai thực hiện hoàn thiện và khai thác có hiệu quả các dự án đã đầu tư của Tổng công ty.

+ Thực hiện công tác tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị công ty mẹ Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025, từng bước lành mạnh hóa tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiến tới thoái 100% vốn nhà nước tại công ty mẹ Tổng công ty trong giai đoạn 2024 – 2025.

+ Định hướng và phối hợp với người đại diện vốn tại các công ty con nghiên cứu triển khai thực hiện tái cơ cấu các công ty con nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Tập trung giải quyết các tồn tại vướng mắc để thực hiện công tác quyết toán và bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục phát triển lĩnh vực xây lắp, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi, mở rộng thị trường, đảm bảo tăng trưởng cao, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tăng tích lũy để đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất;

+ Trên cơ sở thế mạnh của công ty mẹ và các công ty con từng bước định hướng nhiệm vụ phát triển sản xuất đơn vị theo hướng chuyên môn hóa và định hình thành chuỗi giá trị nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ.

+ Thúc đẩy công tác tiêu thụ xuất khẩu các sản phẩm cơ khí, từng bước tham gia vào thị trường hàng công nghiệp phụ trợ, sản xuất chi tiết phụ tùng cơ khí chính xác phục vụ việc thay thế, bảo dưỡng cho những công trình công nghiệp trong nước cũng như cung cấp, xuất khẩu cho đối tác nước ngoài.

+ Các mục tiêu phát triển bền vững: Tổng công ty phấn đấu trở thành thành một đơn vị mạnh về kinh tế, có quy mô phù hợp, công nghệ hiện đại, đa sở hữu, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, là đơn vị hàng đầu về gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí cho các dự án công nghiệp và dân dụng trong và ngoài nước.

5. Các rủi ro:

- Về hoạt động: Do lĩnh vực hoạt động chính của COMA là thi công xây lắp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị cơ khí nằm trong tổng thể một dự án đầu tư vì vậy tiến độ thi công dài, trong quá trình thi công chỉ thực hiện thanh toán giai đoạn công tác quyết toán thường thực hiện khi công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng do vậy tiến độ thanh quyết toán công trình thường bị kéo dài. Đồng thời việc hoàn tất hồ sơ thi công, quyết toán giữa Chủ đầu tư và nhà thầu gặp nhiều khó khăn do thủ tục hành chính và đôi khi còn phải phụ thuộc vào các nhà thầu khác cùng tham gia thực hiện dự án. Một số hợp đồng thi công bằng nguồn vốn ngân sách do khó khăn về nguồn vốn dẫn đến tiến độ thi công bị kéo dài, chậm thu hồi vốn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do phát sinh chi phí lãi vay lớn.

- Về thị trường nguyên vật liệu: Các hợp đồng về ngành cơ khí COMA thực hiện thường có tiến độ kéo dài, giá trị vật tư và thiết bị chiếm tỷ trọng lớn. Do vậy biến động giá cả hàng hóa (vật tư, thiết bị) đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các hợp đồng. Để giảm thiểu tác động của biến động giá, COMA cần phải chuẩn bị nguồn lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp vật tư, và tính đến yếu tố biến động về giá cả khi chào giá, đàm phán thương thảo và ký kết hợp đồng.

- Về cạnh tranh: Do sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề thi công đặc biệt là khối doanh nghiệp tư nhân nên COMA gặp khó khăn trong việc đấu thầu tìm kiếm việc làm vì năng lực cạnh tranh thấp do công nghệ và thiết bị lạc hậu. Để có công việc, COMA phải thực hiện cạnh tranh về giá hoặc phải làm nhà thầu phụ nên hiệu quả các dự án đạt được không cao.

- Chính sách pháp luật: Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thiện vì vậy chính sách pháp luật thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo, chính sách tín dụng luôn thay đổi ảnh hưởng đến tài chính doanh nghiệp.

- Rủi ro tài chính: gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và tỷ giá) rủi ro thanh khoản và rủi ro do lãi suất của đồng tiền. COMA có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn thấp nên các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hầu hết phụ thuộc vào vốn vay các tổ chức tín dụng nên khi các chính sách về lãi suất thay đổi làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ % 2024/2023	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ % 2024/2023
1. Vốn chủ sở hữu	(33.389)	166	100,5%	(80.785)	(41.085)	49,14%
2. Tổng tài sản	347.923	400.519	115,12%	918.534	897.626	97,72%
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	121.902	98.681	80,95%	294.895	285.826	96,92%
4. Lợi nhuận sau thuế	1.512	41.554	Tăng 27,48 lần	(23.337)	35.720	153,06%
5. Tỷ suất lợi nhuận ST/ Doanh thu	1,24%	42,11%	Tăng 33,95 lần	(7,91%)	12,50%	157,92%

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là: 166 triệu đồng tăng 33.555 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023. Theo kế hoạch năm 2025 Tổng công ty sẽ thực hiện đề án tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp để lành mạnh hóa tình hình tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiếp tục tăng cường quản lý công nợ, rà soát các khoản công nợ, phân loại, đánh giá lại và hoàn trả việc trích lập dự phòng, trong năm Tổng công ty hạch toán điều chỉnh quyết toán dự án chung cư cao cấp Skylight để bảo toàn vốn. Đến hết thời điểm 31/12/2024, Tổng công ty chưa thực hiện xong việc bàn giao tài sản và vốn từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị (có CV đính kèm):

Họ tên	Chức vụ	Điều hành
Ông Trịnh Nam Hải	Chủ tịch HĐQT	Không
Ông Đào Đức Thọ	Thành viên HĐQT	Có
Ông Vũ Xuân Thắng	Thành viên HĐQT	Có
Ông Lê Thế Thủy	Thành viên HĐQT	Có
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	Không

2.2. Ban kiểm soát (có CV đính kèm):

Họ tên	Chức vụ
--------	---------

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban kiểm soát
Bà Vũ Thị Thủy	Thành viên ban kiểm soát
Bà Đinh Thị Hương	Thành viên ban kiểm soát

2.3. Danh sách Ban giám đốc (có CV đính kèm)

Họ tên	Chức vụ
Ông: Đào Đức Thọ	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hương Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thế Thủy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên: 58 người:

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ học vấn	58	
1	Đại học, trên đại học	42	72,4
2	Cao đẳng	01	1,7
3	Công nhân kỹ thuật	05	8,6
4	Lao động khác	10	17,2
II	Phân theo phân công lao động	58	
1	Hội đồng quản trị/ Ban TGD	08	13,8
2	Lao động quản lý (từ Phó phòng trở lên)	12	20,7
3	Lao động trực tiếp	38	65,5

2.5 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đãi ngộ, lương bổng: Tổng công ty luôn coi con người là yếu tố quan trọng trong chiến lược ổn định và phát triển Tổng công ty, do đó chính sách đãi ngộ, lương bổng đối với cán bộ công nhân viên, lao động được thực hiện công khai, công bằng, gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để CBCNV, lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Tổng công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, hoàn thiện kỹ năng làm việc.

- Chính sách tuyển dụng lao động: Tổng công ty xây dựng và ban hành Quy chế tuyển dụng nhằm tuyển dụng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, chuyên gia có trình độ cao, tính chuyên nghiệp đảm bảo hội tụ những yêu cầu về trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển.

- Chính sách đào tạo: Hàng năm, Tổng công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của nền kinh tế và của ngành. Đặc biệt, chú trọng đào tạo cán bộ nhân viên có trình độ cao về quản lý, về

quản lý dự án, công trình, đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

Ngoài ra, Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động đoàn thể, các phong trào thi đua để chào mừng các ngày lễ, tết,... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên lao động, qua đó sẽ nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các dự án đầu tư:

Năm 2024, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty mẹ Tổng công ty đã đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng dự án nâng cấp mở rộng nhà để xe máy, dự án “Xây dựng kho, xưởng và hạ tầng kỹ thuật Nhà máy thiết bị nâng chuyển” tại Khu công nghiệp Quang Minh. Đối với các công ty con do khó khăn về tài chính nên chỉ tập trung đầu tư mua sắm thêm một số trang thiết bị phục vụ sản xuất và cải tạo nhà xưởng để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Tổng giá trị đầu tư của toàn Tổng công ty năm 2024 là 29,86 tỷ đồng đạt 67% kế hoạch.

3.2. Đầu tư tài chính:

Trong năm 2024, tổng nguồn vốn đầu tư ra ngoài của Tổng công ty thay đổi do thoái vốn 02 công ty có vốn đầu tư khác và thoái một phần vốn của công ty con. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025, Tổng công ty đang triển khai các bước để tiến hành thoái vốn tại 07 công ty còn lại theo danh mục thoái vốn đã được phê duyệt.

3.3. Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết:

Năm 2024, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế và tình hình tài chính nội tại, mặc dù Tổng công ty đã tăng cường các biện pháp quản lý giám sát, hỗ trợ tạo điều kiện và định hướng cho các công ty con hoạt động nhưng kết quả SXKD của các công ty con vẫn hết sức khó khăn, một số công ty vẫn tiếp tục phát sinh lỗ, một số công ty vẫn duy trì được lợi nhuận nhưng với tỷ suất rất nhỏ.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của các công ty con cụ thể như sau: 04/06 công ty con (COMA2, COMA16, COMAEL, COMA27) có lãi và bảo toàn được vốn đầu tư nhưng tỷ lệ lợi nhuận thấp; 02/06 công ty con (Khóa Minh Khai, Decoimex) tiếp tục bị thua lỗ và đã làm tăng lỗ lũy kế so với cùng kỳ năm trước; 05/08 công ty liên doanh, liên kết, đầu tư tài chính khác hoạt động có hiệu quả; 03/08 công ty liên kết (COMA17; COMA10; COMAENG) hoạt động gặp nhiều khó khăn.

Năm 2024, công ty mẹ không trích lập thêm dự phòng đầu tư tài chính. Tổng số tiền cổ tức nhận được từ các công ty có vốn đầu tư của COMA là: 238 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính của Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP:

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ (%) tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	347.922.798.127	400.519.363.180	52.596.565.053	15,12%

Doanh thu thuần	121.902.260.943	98.681.064.399	(23.221.196.544)	19,05%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.612.429.746	52.701.173.953	51.088.744.207	3168,43%
Lợi nhuận khác	(100.559.415)	(11.146.928.467)	(11.046.369.052)	(10984,92%)
Lợi nhuận trước thuế	1.511.870.331	41.554.245.486	40.042.375.155	Tăng 27,48 lần
Lợi nhuận sau thuế	1.511.870.331	41.554.245.486	40.042.375.155	Tăng 27,48 lần
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	0,41	0,48	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,36	0,43	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ phải trả (Tổng nợ/Tổng tài sản)	%	108,77	99,24	
+ Hệ số nợ trên vốn (Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	%		240028,61	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	6,11	4,29	
+ Hiệu suất sử dụng TSCĐ (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,35	0,25	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,24	42,11	
+ Hệ số lợi nhuận trên VCSH (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	%		25093,79	
+ Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	%	0,43	10,38	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế trên VKD (Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần)	%	1,24	42,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông: 23.850.000 cổ phần, trong đó:
- + Cổ phần phổ thông:
- + Cổ phần hạn chế chuyển nhượng:
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	137	23.850.000	238.500.000.000	100%
1	Tổ chức trong nước	1	23.555.200	235.552.000.000	98,76%
2	Cá nhân trong nước	136	294.800	2.948.000.000	1,24%
II	Nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổng cộng	137	23.850.000	238.500.000.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không:

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.5 Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty mẹ với chức năng đầu mối khai thác tìm kiếm việc làm và giao cho đơn vị triển khai thực hiện, bộ phận nghiệp vụ triển khai bóc tách vật tư và đề xuất nhu cầu thực tế đề nghị Tổng công ty mua và cấp cho đơn vị thành viên triển khai. Hầu hết các loại vật tư mua sắm đều đưa vào các dự án không để tồn kho do vậy không ảnh hưởng đến môi trường và xã hội.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Nguồn năng lượng được sử dụng trực tiếp phục vụ cho sản xuất kinh doanh là điện năng, trong bối cảnh nguồn điện toàn quốc bị thiếu hụt Tổng công ty đã chủ động đầu tư thêm hệ thống Pin năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp điện tự dùng đồng thời tâm tuyên truyền đến người lao động sử dụng điện năng đúng mục đích, tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo các điều kiện để đáp ứng nhu cầu SXKD.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn nước cung cấp phục vụ cho SXKD chủ yếu là nguồn nước sạch, do đặc thù về sản xuất chế tạo cơ khí trong nhà xưởng cũng như tại công trường nên việc sử dụng nước sạch chủ yếu phục vụ cho hoạt động sinh hoạt của người lao động nên nguồn nước thải sinh hoạt đều không được tái chế để sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Ngoài lợi ích doanh nghiệp mang lại thì công tác bảo vệ môi trường cũng đặc biệt được quan tâm trong đó có Tổng công ty nên trong hoạt động SXKD mọi quy định về pháp luật bảo vệ môi trường đều được quan tâm sát sao nên trong năm 2024 Tổng công ty không bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 58 người

- Mức lương trung bình: 14,47 triệu đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người

- Tổng công ty xác định con người là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc ổn định và phát triển doanh nghiệp. Do vậy, mọi chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đầy đủ và kịp thời;

- Hàng năm, người sử dụng lao động đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Thời gian làm việc: Thực hiện làm việc 8h/ngày; đối với người lao động thi công trên công trường khi có yêu cầu tiến độ phải làm thêm giờ, sau đó được bố trí nghỉ bù theo quy định, mọi chế độ làm thêm đều được thanh toán đầy đủ, đúng quy định của pháp luật;

- Nghỉ lễ, tết, phép: Thực hiện theo Luật Lao động hiện hành;

- Ốm đau, thai sản, tai nạn lao động: Thực hiện theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

Tổng công ty thường xuyên cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là các lớp đào tạo kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ, chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc hiện tại và tương lai, cụ thể:

- Lao động mới tuyển dụng: Khi lao động được tuyển dụng sẽ được hướng dẫn để nắm rõ nội quy lao động, trách nhiệm, quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc;

- Đào tạo thường xuyên: Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu định hướng phát triển của Tổng công ty, năng lực trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Tổng công ty. Tổng công ty xây dựng kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: Liên kết đào tạo, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ,... sau mỗi khóa học, Tổng công ty đều tổng kết, đánh giá hiệu quả của từng hình thức đào tạo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP tiếp tục phải đối mặt với khó khăn thách thức trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm. Khối lượng công việc chuyển tiếp từ năm 2023 sang không nhiều. Do năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính yếu nên cả năm 2024 Tổng công ty chỉ khai thác được 03 dự án sản xuất và một số hợp đồng kinh doanh dịch vụ mới. Đối với các hợp đồng chuyển tiếp Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện và tập trung công tác thanh quyết toán công trình. Trong năm công ty mẹ

Tổng công ty tiếp tục chịu thêm các chi phí phát sinh hoặc giảm trừ doanh thu khi quyết toán các dự án trong quá khứ để lại nên hiệu quả SXKD đạt được không cao.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về tài chính nhưng công ty mẹ Tổng công ty đã cố gắng tìm mọi giải pháp huy động nguồn vốn, nhân lực để thực hiện các dự án đầu tư và sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ chất lượng. Trong năm công ty mẹ Tổng công ty đã cân đối được dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư, đảm bảo an sinh xã hội và nộp ngân sách Nhà nước với số tiền 7 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

2.1.1. Về tài sản cố định:

Trong năm 2024, công ty mẹ Tổng công ty đã quyết toán các dự án đầu tư và hình thành tài sản cố định mới với số tiền 77.212 triệu đồng, thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng chế độ hiện hành theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.

2.1.2. Về hàng tồn kho:

Đến thời điểm 31/12/2024 là 16.342 triệu đồng trong đó hàng hóa bất động sản bao gồm: 01 căn liền kề tại 125D Minh Khai và chi phí dở dang của các công trình đang thi công. Hàng tồn kho đã được kiểm kê phân loại và đánh giá theo quy định.

2.2. Tình hình nợ phải thu:

Chi tiết công nợ phải thu của công ty mẹ - Tổng công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng (+)/giảm (-)	
			Số tiền	Tỷ lệ %
I. Nợ phải thu ngắn hạn	122.646	135.289	12.644	10,31%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	119.012	111.956	(7.056)	(5,93%)
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	14.604	16.722	2.118	14,50%
3. Phải thu ngắn hạn khác	169.132	162.865	(6.267)	(3,71%)
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(180.182)	(156.334)	23.848	13,24%
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	80	80		
II. Nợ phải thu dài hạn	0	0		
Tổng nợ phải thu	122.646	135.289	12.644	

Tổng công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2024 của công ty mẹ là 135.289 triệu đồng (bao gồm: nợ phải thu ngắn hạn là 135.289 triệu đồng, không có nợ phải thu dài hạn), tăng 12.644 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023 tương ứng 10,31%. Trong đó, chủ yếu là thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng. Trong năm 2024 đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là: 23.847 triệu đồng, đã rà soát đánh giá lại toàn bộ

công nợ phải thu của công ty mẹ (kể cả các khoản đã trích lập) để thực hiện trích lập dự phòng theo quy định.

Trong tổng công nợ phải thu của Tổng công ty, vẫn còn có nợ phải thu của một số các công trình thi công bằng vốn NSNN mà Tổng công ty đã thi công xong nhưng chưa được quyết toán chưa thu hồi như: Nhà Quốc Hội, Trụ sở Bộ ngoại giao, Cầu vượt bộ hành của Thành phố Hà Nội; Dự án cầu vượt An Dương - Đường Thanh Niên, Dự án cầu vượt Mê Linh - Quang Minh..... Tổng công ty đang tích cực làm việc với các Bộ, Ban, Ngành liên quan để được thanh toán các khoản công nợ trên.

2.3. Tình hình nợ phải trả:

Chi tiết công nợ phải trả của công ty mẹ – Tổng công ty:

DVT: Triệu đồng

Nợ phải trả	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng (+)/giảm(-)	
			Số tiền	Tỷ lệ %
I. Nợ ngắn hạn	361.909	345.033	(16.876)	(4,66%)
1. Phải trả người bán ngắn hạn	94.653	61.761	(32.892)	(34,75%)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.011	10.283	4.272	71,07%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	65.920	76.708	10.788	16,37%
4. Phải trả người lao động	1.952	2.728	776	39,76%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21.808	26.477	4.669	21,41%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.548	9.268	7.720	498,82%
7. Phải trả ngắn hạn khác	131.490	128.182	(3.308)	(2,52%)
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	38.527	29.626	(8.901)	(23,10%)
II. Nợ dài hạn	16.525	52.444	35.919	825,31%
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	12.025	10.075	(1.950)	(16,22%)
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.500	42.369	37.869	841,53%
Tổng nợ phải trả	378.434	397.477	19.043	

Tổng công nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 của công ty mẹ – Tổng công ty là 397.477 triệu đồng (bao gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 345.033 triệu đồng, giảm 16.876 triệu đồng so với 31/12/2023 tương ứng 4,66% và nợ dài hạn là 52.444 triệu đồng, tăng 35.919 triệu đồng tương ứng 825,31%). Chủ yếu là các khoản phải trả người bán, phải trả ngắn hạn khác, vay và nợ thuê tài chính giảm so với 31/12/2023. Trong đó:

- + Phải trả người bán giảm: 34,75% (32.892 triệu đồng)
- + Phải trả ngắn hạn khác giảm: 2,52% (3.308 triệu đồng)
- + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 23,10% (8.901 triệu đồng).

Trong năm 2024, Tổng công ty đang tiếp tục nỗ lực thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo đúng cam kết với Cơ quan thuế. Tại thời điểm 31/12/2024 công ty mẹ đang nợ nghĩa vụ với NSNN số tiền 76.707 triệu đồng (là các khoản nợ của các chi nhánh COMA1; COMA15).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Nhằm nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp ngày càng được tốt hơn và thực chất phù hợp với Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành, Tổng công ty thường xuyên sắp xếp tổ chức các phòng, ban nghiệp vụ cho phù hợp đảm bảo tinh gọn mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước trọng tâm là Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2021 – 2025”; Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025; văn bản số 1338/BXD-QLDN ngày 20/04/2022 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện công văn số 2536/BXD-KHTC ngày 16/6/2023 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP giai đoạn 2021 – 2025”. Hiện tại Tổng công ty đang triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của đề án trong đó trọng tâm là tái cấu trúc tài chính. Năm 2025 Tổng công ty triển khai thực hiện thoái vốn tại 07 công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính.

Tổng công ty thường xuyên cập nhật những chính sách, pháp luật và các quy định của nhà nước để hoàn thiện hơn mô hình quản trị, và quan tâm đến chế độ chính sách cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2025 và một số năm tiếp theo Tổng công ty tự đánh giá sẽ là các năm tiếp tục khó khăn. Để khắc phục những tồn tại và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Tổng công ty tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Kiện toàn công tác tổ chức nhân sự, sắp xếp lại các đầu mối phòng ban hợp lý, bố trí đủ nhân sự để đáp ứng tốt các công việc được phân công.

- Triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp giai đoạn 2021 – 2025, từng bước lành mạnh hóa tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống công ty mẹ con.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cơ khí chế tạo. Thực hiện tốt công tác an toàn, bảo hộ lao động tại công trường, nhà máy. Cải tiến và nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, thông qua các hội nghị bàn và trao đổi một số chuyên đề chính thường hay vướng mắc trong quá trình thực hiện tại công trường (biện pháp thi công, các công tác nghiệp vụ,...).

- Cân đối nguồn vốn cho từng lĩnh vực, ưu tiên chú trọng đến việc nghiên cứu những sản phẩm là thế mạnh của Tổng công ty, cũng như phục vụ công tác đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, cho sự phát triển Cơ khí xây dựng.

- Đào tạo nâng cao, đào tạo lại nguồn nhân lực cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân kỹ thuật có tay nghề để đáp ứng những công việc phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện Quy chế trả lương theo vị trí việc làm nhằm động viên khuyến khích kịp thời những CBCNV nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí quản lý góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác trong nước và quốc tế để nâng cao trình độ KHCN về các lĩnh vực như chuyển giao công nghệ, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

- Đào tạo, phát triển đội ngũ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, không ngừng ứng dụng những tiến bộ khoa học trong lĩnh vực chế tạo thiết bị cơ khí.

- Xây dựng quy trình và ứng dụng tin học hóa trong công tác quản lý doanh nghiệp.

- Xây dựng chiến lược quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín và thương hiệu COMA, nâng cao vị thế của COMA trong các lĩnh vực là thế mạnh như chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí đáp ứng kịp thời sự phát triển của ngành Công nghiệp nói chung và lĩnh vực Cơ khí xây dựng nói riêng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ về việc Tổng công ty chưa trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi với giá trị: 22,1 tỷ đồng, đây là khoản công nợ phát sinh đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên của một số công trình thi công bằng vốn NSNN mà Tổng công ty thi công xong đã lâu nhưng chưa được quyết toán. Số công nợ này Tổng công ty đánh giá có khả năng thu hồi trong năm tài chính tiếp theo nên tạm thời chưa trích lập dự phòng.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của công ty:

Tổng công ty tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước trong quá trình hoạt động và phát triển ngoài mục đích là lợi nhuận cho doanh nghiệp thì trách nhiệm về môi trường và xã hội cũng là một nhiệm vụ chính trị mà nước giao đảm bảo an sinh xã hội, chính vì vậy việc chăm lo đảm bảo đời sống cho người lao động ngày càng được cải thiện bằng các hình thức thanh toán lương đầy đủ, mua BHYT, đóng BHXH và xây dựng quy chế thăm hỏi người lao động khi ốm đau,....

Việc thi công các công trình trên các tỉnh thành trong nước thậm chí ở nước ngoài nhưng Tổng công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với địa phương sở tại như thường xuyên phối hợp với địa phương sở tại để tìm giải pháp vừa đảm bảo SXKD của doanh nghiệp nhưng phải phù hợp với quy định của địa phương đặc biệt về môi trường, an ninh trật tự, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế địa phương theo quy định, về việc này Tổng công ty đã thực hiện tốt.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

1.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

1.1.1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, các chỉ tiêu kế hoạch SXKD toàn Tổng công ty thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra. Trong năm, công ty mẹ Tổng công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả SXKD như: tiết giảm các chi phí quản lý, chi phí tài chính; tăng cường các nguồn thu nên kết quả hoạt động SXKD của công ty mẹ đã có lãi, về cơ bản đã cân đối được dòng tiền và thực hiện việc nộp ngân sách phát sinh cũng như khắc phục một phần các tồn đọng cũ. Tuy nhiên do sản lượng và doanh thu thấp, phải bù đắp một số khoản chi phí phát sinh khác do các năm trước để lại, một số công ty con vẫn tiếp tục phát sinh lỗ đã làm ảnh hưởng đến báo cáo hợp nhất của toàn Tổng công ty không bảo toàn được vốn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì được việc làm cho người lao động, các công trình dự án đều đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, một số công ty con mặc dù vẫn còn phát sinh lỗ nhưng kết quả đã được cải thiện. Tuy nhiên, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết vẫn gặp rất nhiều khó.

1.1.2. Công tác đầu tư XD CB:

Năm 2024, Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, mặc dù gặp nhiều khó khăn về tài chính nhưng công ty mẹ Tổng công ty đã đầu tư hoàn thiện và đưa vào sử dụng dự án cải tạo nâng cấp nhà để xe máy, dự án kho xưởng và hạ tầng kỹ thuật tại Nhà máy thiết bị nâng chuyển giai đoạn II.

Các công ty con do gặp khó khăn về tài chính nên chỉ tập trung đầu tư mua sắm thêm một số trang thiết bị phục vụ sản xuất và cải tạo nhà xưởng để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Tổng giá trị đầu tư toàn Tổng công ty năm 2024 là 29,86 tỷ đồng đạt 67% kế hoạch.

1.1.3. Công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2024, Tổng công ty đã tăng cường các biện pháp quản lý giám sát, tạo điều kiện hỗ trợ các công ty con đặc biệt là các công ty bị thua lỗ kéo dài về công tác quản trị và tài chính nên đã có sự chuyển biến tại các công ty này. Tuy nhiên nhìn chung công tác đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp của công ty mẹ vẫn chưa được cải thiện đáng kể.

Năm 2024 công ty mẹ không trích lập thêm dự phòng đầu tư tài chính. Tổng số tiền cổ tức nhận được từ các công ty có vốn đầu tư của COMA là: 238 triệu đồng bằng 0,2% so với Tổng vốn đầu tư.

1.1.4. Công tác quản lý tài chính và nguồn vốn:

Tình hình tài chính tại công ty mẹ và các đơn vị thành viên hết sức khó khăn. Nhận diện được những khó khăn. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ phê duyệt, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch lao động tiền lương năm 2024 làm cơ sở triển khai thực hiện.

Công tác quản lý và thu hồi công nợ tại công ty mẹ và các công ty thành viên đã được tăng cường. Năm 2024, đã thực hiện phân loại xong công nợ phải thu, phải trả, tập trung hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình: Cầu vượt An Dương - Đường Thanh niên, Nhà ga đường sắt trên cao Cát Linh - Hà Đông, Thủy điện Bản Vẽ, Thủy điện Alin B1...

Tổng nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2024 của công ty mẹ là 135.289 triệu đồng (bao gồm: nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 111.956 triệu đồng, không có nợ phải thu dài hạn), giảm 7.065 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023. Tính đến thời điểm 31/12/2024 công nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng là: 156.334 triệu đồng.

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 của công ty mẹ - Tổng công ty là 397.477 triệu đồng (bao gồm: nợ phải trả ngắn hạn là 345.033 triệu đồng, giảm 16.876 triệu đồng so với 31/12/2023, nợ phải trả dài hạn là 52.444 triệu đồng). Công ty mẹ Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Năm 2024, công ty mẹ Tổng công ty đã tìm mọi giải pháp huy động các nguồn lực để lo đủ vốn phục vụ các dự án đầu tư và thi công các công trình, thanh toán một số khoản công nợ đến hạn, đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động và nộp một phần ngân sách do quá khứ để lại.

1.1.5. Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương:

Năm 2024, công ty mẹ Tổng công ty tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại các phòng ban cơ quan Tổng công ty và xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban đảm bảo phù hợp với mô hình mới và hoạt động hiệu quả.

Công tác quản trị các công ty con thông qua các đại diện vốn, đã được tăng cường, năm 2024 Tổng công ty đã thường xuyên kiểm tra, giám sát và đang thực hiện đánh giá phân loại tập thể và cá nhân người đại diện cũng như cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Công tác đánh giá, xếp loại cán bộ được thực hiện nghiêm túc, thực chất làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo và bố trí cán bộ.

Công tác cán bộ thực hiện đảm bảo công khai, dân chủ, đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ.

1.1.6. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các Quy chế nội bộ của Tổng công ty nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng công ty trong tình hình mới. Trong năm 2024, đã ban hành: Quy định quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin của công ty mẹ, Quy định quản lý ATVSLĐ, Quy định quản lý thiết bị; Quy chế chi tiêu nội bộ của Tổng công ty đáp ứng yêu cầu quản lý hiện nay.

Tiếp tục rà soát lại hoạt động của các chi nhánh và 02 công ty TNHH 1 thành viên của Tổng công ty từ đó đề xuất các giải pháp để tăng cường hiệu quả hoạt động và giảm thiểu các rủi ro phát sinh cho Tổng công ty.

Tuy nhiên, công tác quản trị còn có những hạn chế như: Sự phối hợp giữa các phòng ban chưa tốt, nên ảnh hưởng đến công tác quản lý. Công tác kiểm tra chưa thực hiện thường xuyên. Vai trò kiểm tra, kiểm soát thông qua Người đại diện phần vốn của công ty mẹ đối với công ty con, công ty liên kết còn yếu, chưa có biện pháp cụ thể có tính khả thi trong việc quản lý tài chính cũng như xử lý tồn tại về tài chính.

1.2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Tổng công ty:

Mọi hoạt động của Tổng công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng;

Việc bảo vệ môi trường tại các công trình/dự án thi công luôn được Lãnh đạo Tổng công ty quan tâm, đôn đốc thực hiện (trong quá trình thi công: Đảm bảo thực hiện phải giảm thiểu ô nhiễm không khí do bụi, khí thải, tiếng ồn, rung trong quá trình thực hiện thi công, sản xuất tránh ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, đến cuộc sống của người dân trên địa bàn).

Tại các nhà xưởng, xí nghiệp đều thực hiện tốt nội dung: Xanh - Sạch - Đẹp. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không vi phạm và không bị xử phạt về môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Năm 2024, Ban điều hành đã có nhiều cố gắng tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư đã được phê duyệt. Trong quá trình hoạt động luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo đúng định hướng phát triển, không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tăng cường công tác quản trị từng bước nâng cao năng lực điều hành và quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên kết quả các chỉ tiêu kế hoạch đạt được chưa cao, một số nhiệm vụ liên quan đến quyết toán bản giao vốn, cơ cấu lại Tổng công ty thực hiện còn chậm. Thời gian tới cần phải tập trung tháo gỡ để cải thiện tình hình trên nhằm đáp ứng được yêu cầu và từng bước nâng cao hiệu quả SXKD bảo toàn vốn cho doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Công tác sản xuất kinh doanh và đầu tư:

Năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty tập trung chỉ đạo, điều hành, xây dựng các giải pháp, biện pháp để phấn đấu thực hiện chỉ tiêu kế hoạch như sau:

S TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024		Kế hoạch 2025		Tỷ lệ % KH2024/TH2023	
			Toàn TCT	Công ty Mẹ	Toàn TCT	Công ty Mẹ	Toàn TCT	Công ty Mẹ
1	Giá trị SXKD	Tỷ.đ	332.170	115.730	398.580	152.570	119,99%	131,83%
2	Doanh thu	Tỷ.đ	285.826	98.681	361.480	140.290	126,47%	142,17%
3	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	38.377	7.047	35.790	16.860	93,26%	239,26%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	37.140	41.554	11.800	5.060	31,77%	12,18%
5	Giá trị đầu tư	Tỷ.đ	29.860	26.390	15.920	1.150	53,32%	4,36%

Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị để tìm kiếm việc làm, từng bước cải thiện tình hình tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, liên danh, liên kết, phối hợp chặt chẽ từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên để tìm kiếm việc làm, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và các năm tiếp theo đã đề ra, từng bước lấy lại vị thế và uy tín của Tổng công ty trên thị trường.

Chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn thi công của các dự án đã ký kết. Tập trung vào công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán và thu hồi vốn các công trình để có dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo tìm các biện pháp để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa như: Vô máy biến áp của COMA2, bồn chứa nước của COMA16, các sản phẩm khóa, tiểu ngũ kim của Khóa Minh Khai, đồng hồ nước của Zenner – COMA, tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động.

Xây dựng phương án đầu tư và kinh doanh dịch vụ nhằm khai thác có hiệu quả mặt bằng, nhà xưởng, văn phòng của Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả và giảm thiểu các rủi ro phát sinh cho Tổng công ty.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án đầu tư xây dựng kho xưởng và hạ tầng kỹ thuật của Nhà máy thiết bị nâng chuyển tại khu công nghiệp Quang Minh nhằm nâng cao hiệu quả SXKD của toàn Tổng công ty.

Phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc thực hiện các hợp đồng kinh tế theo phương án kinh tế đã được phê duyệt nhằm đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng quy trình công việc để tăng cường sự phối hợp và mối quan hệ công tác của các Phòng, Ban, Trung tâm nhằm làm tốt công tác quản lý.

3.2. Công tác quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy công ty mẹ, kiện toàn đội ngũ cán bộ của Tổng công ty, tái cơ cấu nguồn nhân lực trên cơ sở tinh gọn, nâng cao năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tiếp tục rà soát, xây dựng và cập nhật các quy chế quản lý nội bộ như: Quy chế tài chính, Hệ thống thang bảng lương và Quy chế trả lương theo vị trí việc làm, Quy chế quản lý người đại diện.. Áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Chỉ đạo ban điều hành tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường quản lý, giám sát với các công ty con và đơn vị phụ thuộc, đặc biệt là trong công tác tài chính, kế hoạch, tiền lương đảm bảo quản lý tốt nguồn vốn của Tổng công ty tại các đơn vị. Lập kế hoạch giám sát đặc biệt đối với các công ty con thua lỗ kéo dài nhằm hạn chế lỗ, từng bước cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị. Làm tốt công tác định hướng và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn tại các đơn vị, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.
- Tập trung đẩy mạnh công tác quản lý công nợ từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, quan tâm đến giải quyết công nợ nội bộ; tăng cường quản lý nợ tạm ứng đảm bảo đúng quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, đặc biệt là quản lý chi phí, theo đó tiết giảm tối đa chi phí, thực hành tiết kiệm; nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.3. Trong công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ quyết toán vốn để bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

Bám sát và chủ động thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 và quyết định 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ để phê duyệt Đề án tái cấu trúc Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện công văn số 2536/BXD-KHTC ngày 16/6/2023 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp của Tổng công ty giai đoạn 2021 – 2025”. Tổng công ty đang làm thủ tục thoái vốn tại 07 công ty con, công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư tài chính.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đối với Báo cáo tài chính Tổng hợp được thể hiện tại trang 4 và trang 5 trên báo cáo
- Đối với Báo cáo tài chính Hợp nhất toàn Tổng công ty được thể hiện tại trang 4, 5, 6 trên báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam:

- Báo cáo tài chính Tổng hợp của Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP năm 2024
- Báo cáo tài chính Hợp nhất của Tổng công ty Cơ khí xây dựng – CTCP năm 2024

(Được đính kèm dưới đây)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

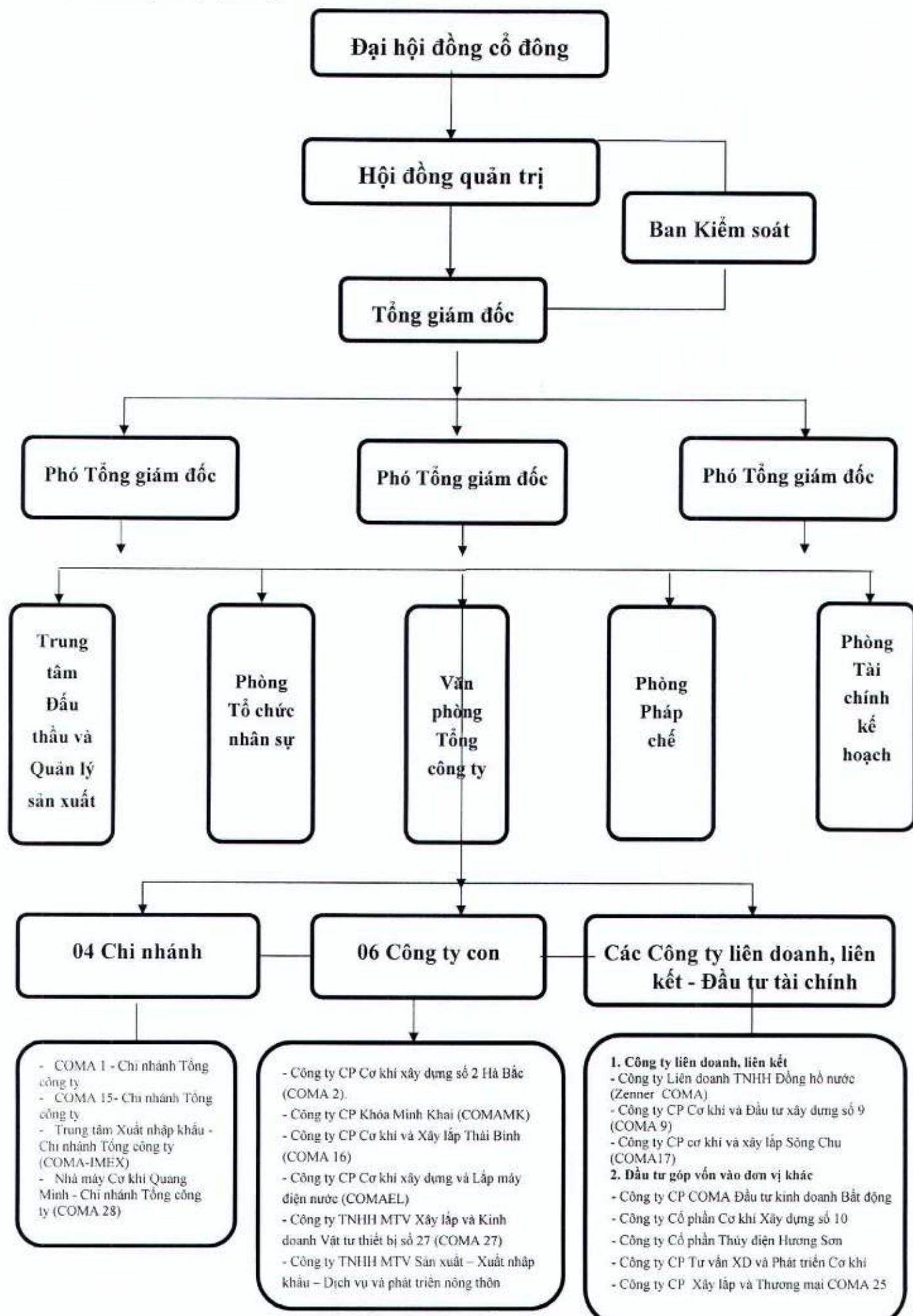


Đào Đức Thọ

TỔNG
CÔNG TY
CƠ KHÍ
XÂY DỰNG
– CTCP

Digitally signed by
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ
XÂY DỰNG – CTCP
DN: c=VN, st=HÀ NỘI,
l=Quận Hai Bà Trưng,
cn=TỔNG CÔNG TY CƠ
KHÍ XÂY DỰNG – CTCP,
0.9.2342.19200300.100.
1.1=MST:0100106553
Date: 2025.04.21
17:09:25 +07'00'

Cơ cấu bộ máy quản lý



Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Trịnh Nam Hải	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí, Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác:	
- Từ: 4/1992-5/1999	Kỹ thuật viên phòng Cơ điện Cty phân đạm và hóa chất Hà Bắc;
- Từ: 6/1999-9/1999	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ: 10/1999-10/2001	Phó phòng, phụ trách Phòng kỹ thuật - Công nghệ Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ: 11/2001-6/2005	Phó giám đốc Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ: 7/2005-8/2009	Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc;
- Từ: 9/2009-2/2012	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng, từ 7/2010- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Từ: 3/2012-7/2015	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ: 8/2015-10/2016	Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 18/10/2016-6/2019	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí Xây dựng - CTCP
- Từ: 7/2019-5/2020	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Phụ trách HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Từ: 6/2020-28/6/2021	Phó Bí thư Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Phụ trách HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Từ: 29/6/2021 đến nay	Phó Bí thư Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cơ khí xây dựng-CTCP (Thôi giữ chức Phó Tổng GD)
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Bí thư Đảng ủy, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Số cổ phần sở hữu	5.500 CP
Số cổ phần đại diện	6.774.476 CP

Hành vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Ông: Đào Đức Thọ	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác:	
- Từ: 10/1990-12/1993	Công nhân Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 01/1994-9/1997	Tổ trưởng sản xuất Công ty Cơ khí xây dựng số 2 HB
- Từ: 10/1997-01/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 02/1998-01/1999	Trợ lý Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 2 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 02/1999-6/1999	Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 2 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 7/1999-9/1999	Quyền Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 10/1999-10/2001	Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 11/2001-10/2002	Phó Giám đốc Công ty kiêm Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3 Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 11/2002-12/2006	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp chế tạo thiết bị và thi công cơ giới - Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 01/2007-5/2010	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, UV HĐQT COMA26; Bí thư Chi bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc COMA26
- Từ: 6/2010-7/2016	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty, UV HĐQT COMA26; Bí thư Đảng ủy, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc COMA26
- Từ: 8/2016-10/2019	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc COMA26
- Từ: 11/2019-5/2020	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP, Chủ tịch HĐQT COMA26 đến T4/2020

- Từ: 6/2020 đến nay	Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Bí thư Đảng ủy Tổng công ty, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP
Số cổ phần sở hữu	0 CP
Số cổ phần đại diện	5.888.800 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Chủ tịch công đoàn
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Luật
Quá trình công tác:	
- Từ: 7/1996-01/2002	Chuyên viên Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ: 02/2002-7/2003	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Cơ khí xây dựng; Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty;
- Từ: 8/2003-10/2005	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty khoá II, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty;
- Từ: 11/2005-7/2010	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng công ty, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn TCT;
- Từ: 8/2010-7/2015	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Tổng công ty, Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn TCT;
- Từ: 8/2015-10/2016	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Tổng công ty, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty.
- Từ: 18/10/2016 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Thành viên HĐQT,

	Người đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty.
Số cổ phần sở hữu	6.800 CP
Số cổ phần đại diện	3.533.280 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

4. Ông Vũ Xuân Thắng	Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
- Từ: 01/1993-3/1993	Kỹ sư Phòng kỹ thuật Công ty vật liệu xây dựng và SX gạch ngói Văn Điển, Sở Xây dựng Hà Nội;
- Từ: 04/1993-12/1994	Kỹ sư Phân xưởng cơ điện Phòng kỹ thuật Công ty Phân lân Văn Điển, Bộ Công nghiệp;
- Từ: 01/1995-5/1995	Kỹ sư Công ty Matexco, Bộ Thương mại
- Từ: 5/1995-10/2002	Trưởng phòng dự án và sản xuất Công ty dịch vụ thương mại và đầu tư Secoin;
- Từ: 11/2002-7/2010	Kỹ sư Trung tâm Đấu thầu và quản lý dự án Tổng công ty;
- Từ: 8/2010-01/2014	Giám đốc Trung tâm Đấu thầu và quản lý sản xuất Tổng công ty;
- Từ: 02/2014-12/2014	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Giám đốc Trung tâm Đấu thầu và quản lý sản xuất Tổng công ty;
- Từ: 01/2015-7/2015	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Đấu thầu-QLSX Tổng công ty;
- Từ: 8/2015-10/2016	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 18/10/2016-28/6/2021	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP

- Từ: 29/6/2021 đến nay	Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn Nhà nước, Phó Tổng Giám đốc.
Số cổ phần sở hữu	7.000 CP
Số cổ phần Đại diện	3.533.280 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

5. Ông Lê Thế Thủy	Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác:	
- Từ: 6/1991 - 10/1991	Công tác tại Phòng Kế toán C.ty XD Công trình Ngầm - Tổng công ty Xây dựng Sông Đà
- Từ: 11/1991 - 8/1993	Phó phòng Kế toán Công ty XD Công trình Ngầm
- Từ: 9/1993 - 02/1994	Phó phòng Kế toán Công ty Sông đà 2, kiêm kế toán trưởng Chi nhánh Công ty XD Sông đà 2 tại Nam Hà.
- Từ: 3/1994 - 7/1995	Kế toán trưởng Công ty Xây dựng Thủy công, Tổng công ty Xây dựng Sông Đà.
- Từ: 8/1995 - 10/1995	Chuyên viên kế toán Công ty Xây dựng Thủy công.
- Từ: 11/1995 - 7/1996	Trưởng phòng kế toán Công ty Cơ khí xây dựng số 5, Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 8/1996 - 3/1999	Kế toán trưởng Công ty Cơ khí xây dựng số 5
- Từ: 4/1999 - 2/2006	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 5
- Từ: 3/2006 - 12/2010	Phó kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng -Bộ xây dựng.
- Từ: 1/2011 - 7/2015	Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng -Bộ Xây dựng
- Từ: 8/2015 - 17/10/2016	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng

- Từ: 18/10/2016 - 22/4/2019	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Kế toán trưởng Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP
- Từ: 23/4/2019-10/2019	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP, (Miễn nhiệm Kế toán trưởng)
- Từ: 11/12/2019-6/2021	Đến tháng 5/2020: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Trưởng phòng TCKT Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP. Từ tháng 6/2020: Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty, Trưởng phòng TCKT Tổng công ty-CTCP.
- Từ: 01/7/2021-5/7/2021	Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng TCKT Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP
- Từ: 06/7/2021-08/12/2021	Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP, (Thôi giữ chức Trưởng phòng TCKT)
- Từ: 09/12/2021-18/4/2022	Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc, Phụ trách phòng TCKT Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP
- Từ: 19/4/2022 đến nay	Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP (Thôi phụ trách phòng TCKT)
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc
Số cổ phần sở hữu	5.800 CP
Số cổ phần Đại diện	3.533.280 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

Ban kiểm soát

1. Ông: Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác:	

- Từ: 10/1996-4/1998	Nhân viên Phòng Kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 11;
- Từ: 5/1998-4/2000	Phó trưởng Phòng Kinh tế- kế hoạch; Phó trưởng Ban kinh tế- kỹ thuật- vật tư cơ giới Xí nghiệp Sông Đà 11.1- Công ty Sông Đà 11;
- Từ: 5/2000-01/2003	Trưởng Ban kinh tế- kế hoạch Xí nghiệp Sông Đà 11.1- Công ty Sông Đà 11;
- Từ: 02/2003-10/2008	Phó giám đốc Xí nghiệp Cơ khí lắp máy 2; Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Someco Sông Đà;
- Từ: 11/2008-8/2009	Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn thiết kế- Công ty cổ phần Someco Sông Đà;
- Từ: 9/2009-4/2010	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Sông Đà;
- Từ: 5/2010-10/2011	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Cơ khí xây dựng COMA, từ 8/2010- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty;
- Từ: 11/2011-7/2015	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng;
- Từ: 8/2015-10/2016	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 18/10/2016-28/6/2021	Đến tháng 5/2020: Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng. Đến tháng 6/2020: Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng.
- Từ: 29/6/2021 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP (Thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc).
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng Ban kiểm soát
Số cổ phần sở hữu	15.700 CP
Số cổ phần Đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Bà Đinh Thị Hương	Thành viên BKS
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:	
- Từ: 10/2000 - 02/2002	Công tác tại BQL dự án Phả Lại Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 02/2002 - 7/2007	Công tác tại Trung tâm đấu thầu và QLSX Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 7/2007 - 4/2010	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 4/2010 - 11/2019	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 11/2019 - 6/2020	Chuyên viên phòng Kinh tế đầu tư Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Từ: 7/2020-4/2021	Thành viên ban kiểm soát Tổng công ty, Chuyên viên phòng Kinh tế đầu tư Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Từ: 5/2021-6/2021	Thành viên ban kiểm soát, Chuyên viên phòng Kinh tế đầu tư Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP, Trưởng BKS Công ty CP cơ khí và xây lắp Thái Bình COMA16.
- Từ: 7/2021 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, Chuyên viên phòng Kinh tế đầu tư Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP, Trưởng BKS Công ty CP cơ khí và xây lắp Thái Bình COMA16, Trưởng BKS Công ty CP Khóa Minh Khai.
Số cổ phần sở hữu	1.400 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

3. Bà Vũ Thị Thủy	Thành viên BKS
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ: 8/2001 - 9/2002	Công tác tại Ban quản lý dự án Bim Sơn Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 10/2002 - 6/2007	Công tác tại Văn phòng Đảng ủy Tổng công ty Cơ khí xây dựng

- Từ: 7/2007 - 6/2021	Chuyên viên Phòng Tổ chức nhân sự Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 7/2021 đến nay	Thành viên ban kiểm soát, chuyên viên Phòng Tổ chức nhân sự Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Số cổ phần sở hữu	1.300 CP
Số cổ phần đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không

Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Ông Đào Đức Thọ - Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT
2. Ông Lê Thế Thủy – Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT
3. Ông Vũ Xuân Thắng - Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình bày ở phần HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Sơn - Trưởng Ban kiểm soát: SYLL đã trình bày ở phần BKS

5. Ông Nguyễn Hướng Dương	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện, Cao cấp lý luận chính trị
Quá trình công tác:	
- Từ: 7/1996-5/2000	Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật Công ty Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc .
- Từ: 6/2000-11/2001	Đội trưởng đội lắp đặt hệ thống đo lường và điều khiển công trình nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 thuộc Công ty cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.
- Từ: 12/2001-10/2002	Quản đốc phân xưởng cơ điện Công ty cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.
- Từ: 11/2002-05/2003	Giám đốc xí nghiệp sửa chữa và xây lắp điện nước- Công ty cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.
- Từ: 6/2003-12/2004	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ, Giám đốc xí nghiệp sửa chữa và xây lắp điện nước- Công ty cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.
- Từ: 01/2005-07/2005	Đảng ủy viên Đảng bộ công ty, ủy viên Hội đồng quản trị công ty; Bí thư chi bộ, Giám đốc xí nghiệp sửa chữa và xây lắp điện nước- Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.

- Từ: 8/2005-10/2010	Đảng ủy viên, ủy viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc.
- Từ: 11/2010-11/2012	Bí thư chi bộ, Giám đốc Nhà máy cơ khí Quang Minh- Chi nhánh Tổng công ty Cơ khí xây dựng
- Từ: 11/2012-4/2013	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
- Từ: 5/2013-8/2013	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần CKXD số 2 Hà Bắc
- Từ: 8/2013-5/2016	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí XD số 2 Hà Bắc
- Từ: 6/2016-5/2020	Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí XD số 2 Hà Bắc
- Từ: 6/2020-6/2021	Phó bí thư Đảng ủy, CNUBKT, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí XD số 2 Hà Bắc
- Từ: 01/7/2021 đến nay	Phó tổng giám đốc Tổng công ty cơ khí xây dựng – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí XD số 2 Hà Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Cơ khí xây dựng-CTCP, Chủ tịch HĐQT Công ty CP cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc
Số cổ phần sở hữu	0 CP
Số cổ phần Đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

6. Ông Nguyễn Ngọc Hải	Chức vụ: Kế toán trưởng
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế; Thạc sỹ kinh tế (Tài chính, Ngân hàng)
Quá trình công tác:	
- Từ: 2000 - 2007	Công tác tại Dự án phát triển giáo viên tiểu học - Bộ giáo dục và đào tạo
- Từ: 01/2008 - 4/2008	Chuyên viên tư vấn tài chính - Công ty CP chứng khoán EuroCapital

- Từ: 4/2008 - 3/2009	Trưởng ban Tài chính kế hoạch - Công ty CP tập đoàn Hưng Hải
- Từ: 4/2009 - 8/2009	Trưởng ban đầu tư - Công ty CP tập đoàn Hưng Hải
- Từ: 9/2009 - 4/2013	Trợ lý, thư ký Chủ tịch HĐQT, TGD, Phó ban thư ký, Phó chánh văn phòng, Trưởng ban thư ký - Công ty CP tập đoàn Hưng Hải
- Từ: 5/2013 - 4/2014	Phó TGD kiêm Kế toán trưởng - Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng PDCI
- Từ: 10/2013 - 4/2014	Kế toán trưởng - Công ty CP đầu tư Vạn Thắng
- Từ: 5/2014 - 12/2021	Phó GD kiêm Kế toán trưởng - Công ty CP điện lực Tây Bắc
- Từ: 01/2017 - 12/2017	Trưởng Ban thư ký HĐQT - Công ty CP tập đoàn Hưng Hải
- Từ: 5/2017 - 4/2018	Kế toán trưởng - Công ty CP thủy điện Nậm Cùm 4
- Từ: 01/2020 - 6/2021	Tổ trưởng tổ nguồn vốn - Công ty CP tập đoàn Hưng Hải
- Từ: 7/2021 - 12/2021	Phó ban Tài chính Nguồn vốn - Công ty CP tập đoàn Hưng Hải
- Từ: 7/2020 - 12/2021	Phó giám đốc phụ trách tài chính - Công ty CP năng lượng Lộc Ninh 4
- Từ: 01/2022 - 17/6/2022	Phó trưởng phòng, Quyền Trưởng phòng Tài chính kế toán - Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
- Từ: 18/7/2022 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch - Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch
Số cổ phần sở hữu	8.000 CP
Số cổ phần Đại diện	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ CP	Không